

Bản án số: 52/2019/HS-PT

Ngày: 27-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Thẩm phán:

Ông **Trần Thế Cẩm**

Ông **Bùi Xuân Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **05/2019/TLPT-HS** ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo **Võ Văn Đ**; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **14/2018/HS-ST** ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Văn Đ**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1975 tại huyện T, tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã T, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1941; bị cáo có vợ là Luyến Thị H và có 04 con; tiền sự: Không;

Tiền án:

Ngày 26/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện huyện T, tỉnh A xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”;

Ngày 03/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh A xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 10/9/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19/4/2018, Võ Văn Đ thuê Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô khách (nhãn hiệu THACO TB120SL, màu sơn: trắng xanh, loại 46 chỗ) có biển

kiểm soát 37B-022.41 (hợp đồng thuê của ông Võ Văn A, sinh năm 1994, trú tại xã T, huyện T, tỉnh A) chở khách đi từ tỉnh A sang nước Lào, trong đó Đ đi để quản lý, còn con của Đ là Võ Văn D (sinh năm 2000) đi theo chơi và phụ xe.

Vào rạng sáng ngày 20/4/2018, thì đến cửa khẩu L thuộc tỉnh B, sau khi làm thủ tục qua biên giới nước L thì xe di chuyển đến tỉnh K, L để trả khách. Võ Văn Đ nói Nguyễn Văn T đưa chìa khóa xe để Đ điều khiển xe ô tô 37B-022.41 đi trả khách, lúc này T nghỉ ngơi tại quán cơm. Khi đi trả khách thì Đ có gặp một người quốc tịch L tên X thuê Đ vận chuyển gỗ không có giấy tờ hợp pháp đi về Việt Nam qua cửa khẩu G, hai bên thỏa thuận và Đ thống nhất vận chuyển gỗ cho X với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), khi về đến Việt Nam cách cửa khẩu G khoảng 20km thì có người nhận gỗ và trả tiền. X cho người bốc 204 thanh, khúc, lóng gỗ Trắc lên xe ô tô 37B-022.41, sau đó Đ điều khiển xe đến quán cơm mà T nghỉ ngơi gọi T dậy và T điều khiển xe ô tô 37B-022.41 về Việt Nam. Đến 08 giờ sáng ngày 21/4/2018, xe ô tô 37B-022.41 đến cửa khẩu G và bị cán bộ Hải quan cửa khẩu G phát hiện 204 thanh, khúc, lóng gỗ Trắc trên xe và tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện cùng toàn bộ số gỗ trên xe.

Tại bản Kết quả giám định số 163/CNR-KHTC ngày 21/5/2018 của Viện nghiên cứu công nghiệp Rừng, kết luận: Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại, màu sắc, mùi vị của các mẫu gỗ giám định trong lô gỗ vận chuyển trên xe ô tô khách biển kiểm soát 37B-022.41 hiện đang tạm giữ trong kho vật chứng của Chi cục Hải quan Cửa khẩu G, tỉnh Quảng Nam, kết luận: đồng nhất một chủng loại gỗ và đồng nhất với các mẫu gỗ đã gửi giám định có tên gỗ Trắc (*Dalbergia cochinchinensis*) trong Nhóm gỗ IIA: “*Thực vật rừng, động vật rừng hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại*” thuộc Danh mục động, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm quy định tại Nghị định 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/VBKL ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: Giá trị tài sản định giá trong vụ án gồm lô gỗ Trắc có khối lượng: 0,682m³ gỗ tròn, 0,122m³ gỗ xẻ, 0,548m³ gỗ gốc, 1,954m³ gỗ rẻ có tổng giá trị là 136.300.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng y).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2018, bị cáo Võ Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Văn Đ có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ thì thấy: Bị cáo Võ Văn Đ đã có hành vi vận chuyển số gỗ Trắc (Nhóm IIA) gồm 0,682m³ gỗ tròn, 0,122m³ gỗ xẻ, 0,548m³ gỗ gốc, 1,954m³ gỗ rẻ, có tổng giá trị theo định giá là 136.300.000 đồng từ nước Lào về Việt Nam qua Cửa khẩu G, nhằm mục đích nhận tiền công vận chuyển 7.000.000 đồng. Số gỗ trên không có giấy tờ hợp pháp, bị cáo không khai hải quan và làm thủ hải quan theo quy định. Ngoài ra, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Đăng 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Văn Đ có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn Đ khai nhận:

Vào ngày 26/3/2018, bị cáo Võ Văn Đ hợp đồng thuê xe ô tô khách biển kiểm soát 37B-022.41 thuộc chủ sở hữu của ông Võ Văn A để vận tải hành khách. Ngày 19/4/2018, bị cáo Đ thuê ông Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô 37B-022.41 chở khách đi từ tỉnh A sang nước Lào, bị cáo Đ đi để quản lý. Ngày 20/4/2018, đến cửa khẩu L thuộc tỉnh B, sau khi làm thủ tục qua biên giới nước Lào thì xe di chuyển tới tỉnh K, Lào để trả khách. Tối ngày 20/4/2018, đến quán cơm nghỉ ngơi, bị cáo Đ nói với ông Nguyễn Văn T đưa chìa khóa xe để bị cáo điều khiển xe ô tô 37B-022.41 đi trả khách. Khi đi trả khách thì bị cáo Đ có gặp một người quốc tịch Lào, tên X thuê bị cáo vận chuyển gỗ không có giấy tờ hợp pháp đi về Việt Nam qua cửa khẩu G, hai bên thỏa thuận và bị cáo thống nhất vận chuyển gỗ với số tiền 7.000.000 đồng và khi về đến Việt Nam cách Cửa khẩu G khoảng 20km thì có người nhận gỗ và trả tiền. X cho người bốc 204 thanh, khúc, lóng gỗ Trắc lên xe ô tô 37B-022.41 vào hầm bí mật mà bị cáo đã thiết kế trên xe từ trước. Sau đó bị cáo điều khiển xe đến quán cơm mà ông T nghỉ ngơi, gọi ông T dậy điều khiển xe về Việt Nam. Đến 08 giờ sáng ngày 21/4/2018, xe ô tô 37B-

022.41 đến Cửa khẩu G, bị cáo đã không khai báo hải quan, không xuất trình giấy tờ hợp pháp về hàng hóa vận chuyển và bị cán bộ Hải quan Cửa khẩu G phát hiện trong xe có chở 204 thanh, khúc, lóng gỗ Trắc, cán bộ Hải quan tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện cùng toàn bộ số gỗ trên xe.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Văn Đ đã có hành vi vận chuyển số gỗ Trắc (Nhóm IIA) gồm 0,682m³ gỗ tròn, 0,122m³ gỗ xẻ, 0,548m³ gỗ gốc, 1,954m³ gỗ rẻ, có tổng giá trị theo định giá là 136.300.000 đồng từ nước Lào về Việt Nam qua Cửa khẩu G, nhằm mục đích nhận tiền công vận chuyển 7.000.000 đồng. Số gỗ trên không có giấy tờ hợp pháp, bị cáo không khai hải quan và làm thủ tục hải quan theo quy định. Ngoài ra, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Đ về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51; nhân thân của bị cáo để làm căn cứ xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 02 năm tù là có căn cứ và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định áp dụng đối với bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn Đ 02** (Hai) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/2/2019.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện